

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 368/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở TAND quận Long Biên, phường Giang Biên, Q. Long Biên, TP Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 325/HNGĐ ngày 21/7/2021 về việc “**Tranh chấp xin ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:62/2021/QĐXX ngày 08/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62 /2021/QĐ- HPT ngày 23/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LTH, sinh năm 1993
HKTT: Xóm N, xã M, huyện N, tỉnh N

(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh ĐĐK, sinh năm 1990
HKTT: Tổ 26, phường T, quận B, TP. N.

(có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị LTH trình bày:**

- **Về tình cảm:** Chị LTH và anh ĐĐK kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ đó chị H và anh K sống ly thân đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm, xin được ly hôn với anh ĐĐK.

- **Về con chung:** Anh chị có 03 con chung là:

LTM, sinh ngày 25/02/2012

LĐH, sinh ngày 16/6/2013

LNH, sinh ngày 06/5/2015

Hiện các cháu đang ở với chị H và sau ly hôn nguyện vọng của chị H được nuôi các con, không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con vì hiện nay anh K đang đi cai nghiện ma túy tại trại cai nghiện số VI không có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Sau này khi anh K ra trại nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị H sẽ làm đơn sau.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn là anh ĐĐK** hiện tại đang đi cai nghiện tập trung tại Trung tâm cai nghiện số 6 có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản ghi ý kiến thể hiện quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H sống chung như vợ chồng từ năm 2011 hoàn toàn tự nguyện, đến ngày 15/7/2014 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Thụy. Sau khi cưới anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là quan điểm sống không hợp nhau và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn vì anh K nghĩ các con không có cha mẹ thì dễ sa ngã vào tệ nạn xã hội.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là

LTM, sinh ngày 25/02/2012

LĐH, sinh ngày 16/6/2013

LNH, sinh ngày 06/5/2015

Cả 03 con chung đều đang ở với chị H, hai cháu TM và ĐH trong giấy khai sinh không có tên cha là do lúc đó anh chị chưa đăng ký kết hôn. Anh K xác nhận 02 cháu là con chung của hai vợ chồng anh chị. Sau ly hôn nguyện vọng của anh K là được nuôi các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà pháp biểu :** Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28; Điều 220; Điều 266; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án,.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị LTH. Cho chị LTH được ly hôn với anh ĐĐK.

+ Con chung: Giao 03 cháu

LTM, sinh ngày 25/02/2012

LĐH, sinh ngày 16/6/2013

LNH, sinh ngày 06/5/2015

cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh K.

+ Tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

+ Án phí: Theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị LTH, HKTT: xóm N, xã M, huyện N, tỉnh N xin ly hôn anh ĐĐK, HKTT: Tổ 26, phường T, quận B, TP N. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng tại thời điểm giải quyết vụ án, bị đơn đang đi cai nghiện tập trung tại Trung tâm cai nghiện số 6 và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị LTH và anh ĐĐK kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị có nhiều bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm, không thể hàn gắn được quan hệ vợ chồng nên xin ly hôn với anh ĐĐK. Hiện anh K đang đi cai nghiện theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng biện pháp cai nghiện bắt buộc số 17/QĐ-TA ngày 14/01/2019 của TAND quận Long Biên, thời gian là 24 (*Hai mươi tư*) tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh K không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị LTH là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** Anh chị có 03 con chung là:

LTM, sinh ngày 25/02/2012

LĐH, sinh ngày 16/6/2013

LNH, sinh ngày 06/5/2015

Hiện các cháu đang ở với chị H sinh hoạt, học tập ổn định, có sự giúp đỡ của ông bà ngoại tại xóm N, xã M, huyện N, tỉnh N, các cháu TM và ĐH đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi cả ba con chung của chị H là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con tại thời điểm xét xử.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị LTH. Chị LTH được ly hôn với anh ĐĐK.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là:

LTM, sinh ngày 25/02/2012

LĐH, sinh ngày 16/6/2013

LNH, sinh ngày 06/5/2015

Giao cả ba con chung cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tam hoãn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh K cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung

3. Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0064701 ngày 21/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND xã Liên Minh
- UBND phường NgọcThụy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga